

Số 124/QĐ - STP

Khánh Hoà, ngày 31 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2008

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ – TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ - CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp Khánh Hoà phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ – TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 87/QĐ-STP ngày 04/7/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp Khánh Hoà.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các phòng, Trung tâm thuộc Sở, Thư ký ISO chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đã*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Khoa học – Công nghệ (vbđt);
- Sở Nội vụ (vbđt);
- Lưu: VT, VP/Ta.



Lê Văn Hạ

PHỤ LỤC

Các lĩnh vực hoạt động của Sở Tư pháp thực hiện thủ tục hành chính được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số 124 /QĐ-STP ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Sở Tư pháp Khánh Hòa)

	Tên tài liệu	Mã số	Lần ban hành				Ghi chú
			1	2	3	4	
I. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP							
1.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT-1	X				
2.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT-2	X				
3.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT-3	X				
II. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH							
4.	Nhập Quốc tịch Việt Nam	QT-4	X				
5.	Thôi quốc tịch Việt Nam	QT-5	X				
6.	Trở lại quốc tịch Việt Nam	QT-6	X				
7.	Thông báo có quốc tịch nước ngoài	QT-7	X				

8.	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam.	QT-8	X				
9.	Xác nhận là người gốc Việt Nam.	QT-9	X				
III. LĨNH VỰC HỘ TỊCH							
10.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-10	X				
IV. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI							
11.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	QT-11	X				
12.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam Nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT-12	X				
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG CHỨNG							
13.	Thành lập Văn phòng công chứng	QT-13	X				
14.	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	QT-14	X				
15.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	QT-15	X				
16.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	QT-16	X				
17.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	QT-17	X				
18.	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng	QT-18	X				
19.	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng hợp nhất	QT-19	X				
20.	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng chuyển đổi từ văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	QT-20	X				

21.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng	QT-21	X				
22.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập.	QT-22	X				
23.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng.	QT-23	X				
24.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	QT-24	X				
25.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	QT-25	X				
26.	Đề nghị bổ nhiệm công chứng viên	QT-26	X				
27.	Đề nghị bổ nhiệm công chứng viên (đối với trường hợp được miễn đào tạo nghề công chứng)	QT-27	X				
28.	Đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên	QT-28	X				
29.	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên	QT-29	X				
30.	Đề nghị cấp lại thẻ công chứng viên (trường hợp thay đổi nơi hành nghề công chứng hoặc bị mất thẻ hoặc thẻ bị hư hỏng)	QT-30	X				
31.	Đề nghị miễn nhiệm công chứng viên theo nguyện vọng hoặc chuyển làm công việc khác	QT-31	X				
VI. LĨNH VỰC LUẬT SƯ							
32.	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư	QT-32	X				
33.	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư (Trường hợp miễn tập sự hành nghề luật sư)	QT-33	X				
34.	Đăng ký hoạt động văn phòng luật sư và công ty luật TNHH 1 thành viên	QT-34	X				

35.	Đăng ký hoạt động công ty luật hợp danh và công ty luật TNHH 2 thành viên trở lên	QT-35	X				
36.	Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	QT-36	X				
37.	Đăng ký hành nghề Luật sư với tư cách cá nhân	QT-37	X				
38.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của TCHNLS/chi nhánh/giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	QT-38	X				
39.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Tổ chức hành nghề luật sư	QT-39	X				
40.	Hợp nhất tổ chức hành nghề luật sư	QT-40	X				
41.	Sáp nhập tổ chức hành nghề luật sư	QT-41	X				
42.	Chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn và Công ty luật hợp danh	QT-42	X				
43.	Chuyển đổi Văn phòng luật sư thành Công ty luật	QT-43	X				
44.	Đăng ký hoạt động chi nhánh công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.	QT-44	X				
45.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (công ty mẹ có trụ sở ở Việt Nam)	QT-45	X				
46.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	QT-46	X				

47.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	QT-47	X				
48.	Đăng ký cấp lại giấy đăng ký hoạt động, giấy đăng ký hành nghề Luật sư với tư cách cá nhân (trường hợp bị rách, cháy hoặc bị tiêu hủy)	QT-48	X				
49.	Đăng ký cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, giấy đăng ký hành nghề Luật sư với tư cách cá nhân (đối với trường hợp bị mất)	QT-49	X				
50.	Cung cấp thông tin về tổ chức hành nghề Luật sư	QT-50	X				
51.	Đăng ký văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề Luật sư	QT-51	X				
52.	Tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề Luật sư	QT-52	X				
53.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề Luật sư (theo quyết định của tổ chức hành nghề Luật sư)	QT-53	X				
54.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề Luật sư (trường hợp TCHNLS chấm dứt hoạt động)	QT-54	X				
55.	Chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề Luật sư, Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân (tự chấm dứt)	QT-55	X				
56.	Thành lập Đoàn Luật sư	QT-56	X				
VII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP							
57.	Thành lập Văn phòng Giám định tư pháp	QT-57	X				

58.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định tư pháp	QT-58	X				
59.	Cấp lại giấy phép đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	QT-59	X				
60.	Thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định Tư pháp	QT-60	X				
61.	Thủ tục chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp	QT-61	X				
62.	Thủ tục đăng ký hoạt động sau khi được phép chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp	QT-62	X				
VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ							
63.	Thủ tục công nhận và cấp thẻ công tác viên	QT-63	X				
64.	Thủ tục cấp lại Thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý	QT-64	X				
65.	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	QT-65	X				
66.	Thủ tục thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	QT-66	X				
IX. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN							
67.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-67	X				
68.	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-68	X				
69.	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-69	X				
70.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-70	X				

71.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-71	X				
72.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	QT-72	X				
73.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-73	X				
74.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	QT-74	X				
75.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-75	X				
76.	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-76	X				
77.	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với Quản tài viên	QT-77	X				
78.	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-78	X				
X. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT							
79.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-79	X				
80.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-80	X				
81.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-81	X				
82.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-82	X				



83.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh trung tâm tư vấn pháp luật	QT-83	X				
84.	Chuyên đổi Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật thành Thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-84	X				
85.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh trung tâm tư vấn pháp luật	QT-85	X				
XI. LĨNH VỰC BÁN ĐÁU GIÁ TÀI SẢN							
86.	Thủ tục đăng ký danh sách đấu giá viên	QT-86	X				